

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/DS-ST

Ngày: 29/8/2022

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Tự

2. Ông Bùi Văn Phục

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Thanh Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 182/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2021, về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 02 đường L, phường T, quận B, thành phố H

Địa chỉ liên hệ: Số 70 đường T, phường N, thành phố N, tỉnh H (Ngân hàng N – Chi nhánh thành phố N, tỉnh H)

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: ông Ngũ Bá T – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh thành phố N. Theo văn bản uỷ quyền ngày 29/6/2021 (có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1976; Địa chỉ: ấp Long T, xã Long T, huyện P, tỉnh H (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1953; Địa chỉ: ấp Long T, xã Long T, huyện P, tỉnh H (có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1953; Địa chỉ: ấp Long T, xã Long T, huyện P, tỉnh H (có mặt)
3. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1985; Địa chỉ: ấp Long T, xã Long T, huyện P, tỉnh H (vắng mặt)
4. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 2000; Địa chỉ: ấp Long T, xã Long T, huyện P, tỉnh H (vắng mặt)
5. Bà Ngô Thị H, sinh năm: 1976; Địa chỉ: ấp Long T, xã Long T, huyện P, tỉnh H (vắng mặt)
6. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1974; Địa chỉ: ấp Long T, xã Long T, huyện P, tỉnh H (vắng mặt)
7. Ông Trần Tấn A (H), sinh năm: 1981; Địa chỉ: ấp Long T, xã Long T, huyện P, tỉnh H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/6/2021, các lời khai có trong hồ sơ vụ án, đồng thời tại phiên tòa đại diện Ngân hàng N trình bày:

Ngân hàng với ông Nguyễn Văn Dg có ký hợp đồng tín dụng số 7001- LAV-201801033 được ký kết ngày 10/04/2018 để cho ông D vay số tiền 250.000.000 đồng, mục đích vay chăm sóc vườn Cam, Chanh, thời hạn vay 24 tháng: lãi suất biến đổi, trong đó lãi suất tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng là 9%/năm, lãi suất cho vay sẽ điều chỉnh tăng/giảm khi có quyết định thay đổi lãi suất của Giám đốc Ngân hàng bằng văn bản trên cơ sở quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định của Tổng Giám đốc Ngân hàng N; thời hạn trả lãi là ngày 25 hàng tháng/quý; lãi suất trong hạn 9%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 13.5%; lãi suất chậm trả 10%/năm. Từ khi vay đến nay ông D không trả lãi và nợ gốc đúng theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Để đảm bảo việc vay nợ cho Ngân hàng N, ông Nguyễn Văn D và ông Nguyễn Văn S (cha ông D) đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7001-LCP-201800233 ngày 09/04/2018. Cụ thể là: Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số LTr3-0137 QSDĐ/, thửa đất 19 và 36, tờ bản đồ số 10, với tổng diện tích đất trên giấy chứng nhận là 12.362 m², trong đó thửa 36, diện tích 332 m², loại đất ở tại nông thôn và thửa 19, diện tích 12.030 m², đất mía, địa chỉ đất tọa lạc: ấp Long Trường 3, xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Do Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ, nay là tỉnh Hậu Giang cấp ngày 19/11/2002 cho Hộ ông Nguyễn Văn S, đến ngày 10/04/2015 ông Nguyễn Văn D được tặng cho nên đã đứng tên toàn bộ phần đất trên.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn D thanh toán số nợ vốn và lãi tạm tính đến ngày 29/8/2022 là 363.008.561 đồng, trong đó tiền gốc 250.000.000 đồng, lãi trong hạn 86.625.000 đồng, lãi quá hạn 26.383.561 đồng. Ngoài ra yêu cầu lãi phát sinh kể từ ngày 30/8/2022 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng số 7001- LAV-201801033 được ký kết ngày 10/04/2018. Nếu bị đơn không thanh toán

tất nợ, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7001-LCP-201800233 ngày 09/04/2018 để bảo đảm việc thu hồi nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị D tại phiên tòa và ông Nguyễn Văn H theo biên bản thẩm định tại chỗ ngày 27/01/2022 (bl 78-79) thống nhất trình bày:

Trước đây ông Nguyễn Văn S (cha ông Nguyễn Văn D) có cùng ông D ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất với Ngân hàng N – Chi nhánh thành phố N, tỉnh H. Phần đất thế chấp ông S đang canh tác sử dụng và ông Nguyễn Văn H (con ông S) cũng đang canh tác sử dụng một phần với diện tích khoảng 1.000 m². Ngoài ra ông Trần Tấn A có canh tác khoảng 1.000 m² do trước đây ông S chuyển nhượng cho ông A những chưa tách giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Tấn A theo biên bản lấy lời khai ngày 16/8/2022 trình bày:

Khoảng năm 1990 gia đình ông A có nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn S phần đất diện tích khoảng 1.000 m², đến năm 2002 thì gia đình ông A đã làm thủ tục đứng tên phần đất này với diện tích 1.300 m². Do đó phần đất ông Nguyễn Văn S và ông Nguyễn Văn D thế chấp cho Ngân hàng không liên quan gì đến ông A, nên ông A không có ý kiến gì và đề nghị được vắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng; những người tham gia tố tụng nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn vắng mặt là không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, 158, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N tổng số tiền là 363.008.561 đồng, trong đó tiền gốc 250.000.000 đồng, lãi trong hạn 86.625.000 đồng và lãi quá hạn 26.383.561 đồng (lãi tạm tính đến ngày 29/8/2022) tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi bị đơn hoàn thành nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn D không trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Chi phí xem xét, thẩm định: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật

Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng. Nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn ông Nguyễn Văn D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn C, Ngô Thị H, Nguyễn Văn H đã được Toà án triệu tập họp lệ đến phiên toà xét xử nhiều lần nhưng vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Tấn A có yêu cầu xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào hồ sơ vay vốn của Ngân hàng N cung cấp, cụ thể là hợp đồng tín dụng số 7001- LAV-201801033 được ký kết ngày 10/04/2018, nên có cơ sở xác định ông Nguyễn Văn D có vay của Ngân hàng số tiền 250.000.000 đồng để chăm sóc vườn Cam, Chanh. Từ khi vay đến nay bị đơn ông Nguyễn Văn D không trả nợ lãi và gốc đúng theo hợp đồng tín dụng đã ký, mặc dù ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần. Đến nay đã quá thời gian theo thỏa thuận của hợp đồng mà bị đơn vẫn chưa thanh toán tiền lãi và nợ gốc cho Ngân hàng là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng yêu cầu bị đơn ông D trả nợ bao gồm tiền gốc và lãi suất là phù hợp.

[3] Để đảm bảo việc vay nợ cho Ngân hàng N, ông Nguyễn Văn D và ông Nguyễn Văn S (cha ông D) đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7001-LCP-201800233 ngày 09/04/2018

Cụ thể tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số LTr3-0137 QSDĐ/, thửa đất 19 và 36, tờ bản đồ số 10, với tổng diện tích đất trên giấy chứng nhận là 12.362 m², trong đó thửa 36, diện tích 332 m², loại đất ở tại nông thôn và thửa 19, diện tích 12.030 m², đất mía, địa chỉ đất tọa lạc: ấp Long Trường 3, xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Do Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ, nay là tỉnh Hậu Giang cấp ngày 19/11/2002 cho Hộ ông Nguyễn Văn S, đến ngày 10/04/2015 ông Nguyễn Văn D được tặng cho nên đã đứng tên toàn bộ phần đất trên.

Xét thấy, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7001-LCP-201800233 ngày 09/04/2018 đã được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang là đúng với trình tự thủ tục được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

[4] Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đang có nhà và cây trồng trên đất thế chấp gồm: ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn H không ai có yêu cầu độc lập, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Từ những nhận định nêu trên Ngân hàng N khởi kiện ông Nguyễn Văn D phải trả tổng số nợ 363.008.561 đồng, trong đó tiền gốc 250.000.000 đồng, lãi trong hạn 86.625.000 đồng, lãi quá hạn 26.383.561 đồng (lãi tạm tính đến ngày 29/8/2022) và tính lãi phát sinh từ ngày 30/8/2022 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng số 7001- LAV-201801033 được ký kết ngày 10/04/2018 là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật. Trong trường hợp bị đơn không trả nợ hoặc trả không hết nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự xử lý tài sản để thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7001-LCP-201800233 ngày 09/04/2018

[6] Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn D phải chịu theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N tổng số tiền 363.008.561 đồng, trong đó tiền gốc 250.000.000 đồng, lãi trong hạn 86.625.000 đồng, lãi quá hạn 26.383.561 đồng (lãi tạm tính đến ngày 29/8/2022)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp bị đơn không trả nợ hoặc trả không hết nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7001-LCP-201800233 ngày 09/04/2018 để thu hồi nợ.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Văn D phải nộp 5.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự để hoàn trả lại cho Ngân hàng N.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn D phải nộp 18.150.000 đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền 8.118.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007542 ngày 29/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Bi đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h. Phụng Hiệp;
- THA h. Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Tiến Dũng